

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Giáo dục; Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học Bộ môn

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Tăng Minh Dũng

2. Ngày tháng năm sinh: 20/12/1983; Nam ; Nữ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Tân Khánh Trung, Huyện Lấp Vò, Tỉnh Đồng Tháp

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 82K Bình Đông, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 280 An Dương Vương, phường 4, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại di động: 0989309306; E-mail: dungtm@hcmue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10, năm 2006 đến nay: giảng viên khoa Toán-Tin học trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: không; Chức vụ cao nhất đã qua: không.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Toán-Tin học, trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Điện thoại cơ quan: (+84) – (28) - 38352020

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu: không

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 7 năm 2005; số văn bằng: C672299 (5/T-05) ; ngành: Toán học, chuyên ngành: không; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 8 năm 2010; số văn bằng: 005382 (822); ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học môn Toán; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 7 tháng 4 năm 2015; số văn bằng: UDG38 10563712; ngành: Toán-Tin học; chuyên ngành: Lí luận và phương pháp dạy học môn Toán; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Grenoble Alpes, Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS : chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Giáo dục

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Đào tạo và phát triển chuyên môn giáo viên Toán

- Các tiếp cận sư phạm tiên tiến vì sự đa dạng của giáo dục toán học

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02** đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) **36** bài báo khoa học, trong đó **15** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản **06**, trong đó không có sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong công tác từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023, theo Quyết định số 4483/QĐ-BGDĐT, cấp ngày 27 tháng 12 năm 2023, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bằng khen đã đạt thành tích xuất sắc năm 2023 và năm 2024, theo Quyết định số 977/QĐ-BGDĐT, cấp ngày 14 tháng 4 năm 2025, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của một giảng viên tại trường đại học.
- Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo trong suốt quá trình công tác tại trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 05 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1 ThS		360	180	540/610/270
2	2020-2021			1 ThS		400	90	490/510/270
3	2021-2022			1 ThS		320	54	374/386/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1 ThS		220	243	463/582/270
5	2023-2024					160	306	466/650,5/270
6	2024-2025					200	306	506/634/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS; tại nước: Pháp, năm 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): không.

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Tạ Nguyễn Đình Đăng		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2/2019-12/2019	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	26/10/2020
2	Đỗ Thị Kiều Trang		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2/2020-12/2020	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	14/4/2021
3	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2/2021-12/2021	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	15/4/2022
4	Đỗ Ngọc Thủy Tiên		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		1/2022-12/2022	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	18/10/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
Không có							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Phương pháp dạy học đại số và giải tích	GT	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2017	2		1-17; 20-34; 65-76; 101-110	Quyết định số 2239/QĐ-ĐHSP ngày 28 tháng 9 năm 2017 Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Hướng dẫn dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở bậc tiểu học	TK	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2018	5		27-120	Quyết định số 2737/QĐ-ĐHSP ngày 04 tháng 10 năm 2018 Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	TK	Nhà xuất bản Đại học Sư	2	Chủ biên	1-66; 95-118	Quyết định số 450/QĐ-ĐHSP ngày 8 tháng 3 năm 2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Toán ở trường trung học		phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2022				Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
4	Teaching mathematics in secondary school	GT	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2023	6	Chủ biên	1-72	Quyết định số 882/QĐ-ĐHSP ngày 11 tháng 4 năm 2023 Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5	Tiếp cận dạy học phát triển năng lực trong mạch nội dung Đại số và một số yếu tố Giải tích	GT	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2023	4	Chủ biên	1-20; 85-112	Quyết định số 2216/QĐ-ĐHSP ngày 24 tháng 8 năm 2023 Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
6	Integration of information and communication technology in mathematics education	GT	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 2023	1	Chủ biên		Quyết định số 27/QĐ-ĐHSP ngày 5 tháng 1 năm 2024 Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
Không có					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đào tạo giáo viên về việc sử dụng các công cụ tin học trong dạy học toán đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018	CN	CS.2020.19.45 Đề tài cấp cơ sở	Từ tháng 12/2020 đến tháng 12/2021	6/4/2022 Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Thực hành và trải nghiệm Toán trong M-Learning	CN	CS.2023.19.15TĐ Đề tài cấp cơ sở	Từ tháng 10/2023 đến tháng 4/2025	28/4/2025 Tốt
---	--	----	-------------------------------------	-----------------------------------	------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Đào tạo giáo viên dạy học nội dung biểu đồ tổ chức tại trường sư phạm	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh/ ISSN: 1859-3100			24, 141-148	12/2010
II	Sau khi được công nhận TS							
2	Một số khó khăn và sai lầm của học sinh tiểu học khi học hệ đếm thập phân	3		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ/ ISSN: 1859-2333			54, 7C, 125-129	10/2018
3	Applying STEM education in teaching registers of representation of the first-degree function	2	<input checked="" type="checkbox"/>	Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science/ ISSN: 1859-3100			16, 9, 369-381	8/2019
4	Engaging pre-service mathematics teacher in using augmented reality technology: the case of "3D calculator" app	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science/ ISSN: 1859-3100			17, 3, 486-499	3/2020
5	A collaborative model between teachers-student teachers-lecturers during the mathematic pedagogical practicum in Ho Chi Minh City	2		Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science/ ISSN: 1859-3100			17, 5, 755-765	5/2020

	University of Education							
6	Kolb's experiential learning model: Teaching the side-side-side similarity case of two triangles	2	<input checked="" type="checkbox"/>	Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science/ ISSN: 1859-3100			17, 5, 766-774	5/2020
7	Building an inventory of learning materials exploiting mobile augmented reality technology for Spatial Geometry	12	<input checked="" type="checkbox"/>	Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science/ ISSN: 1859-3100			17, 11, 1934-1944	11/2020
8	Đạy học diện tích xung quanh của hình trụ theo tiếp cận học tập trải nghiệm	3	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội/ ISSN: 2354-1075			66, 3, 201-210	7/2021
9	Implementing the first thoughts of technology integration in teaching mathematics for preservice teachers	1	<input checked="" type="checkbox"/>	International Journal of Learning in Higher Education/ ISSN: 2327-8749	Scopus Q4		30, 2, 59-75	1/2022
10	Đào tạo sinh viên sư phạm dạy học Toán với công nghệ thông tin: góc nhìn từ khung TPACK	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh/ ISSN: 2734-9918			19, 2, 201-212	2/2022
11	The effectiveness of teaching derivatives in Vietnamese high schools using APOS theory and ACE learning cycle	7		European Journal of Educational Research/ ISSN: 2165-8714	Scopus Q2		12, 1, 507-523	1/2023
12	Mobile learning in mathematics education: A systematic literature review of empirical research	9	<input checked="" type="checkbox"/>	Eurasia Journal of Mathematics, Science and Technology Education/ ISSN: 1305-8223	Scopus Q2		19, 5, em2268	4/2023
13	Interdisciplinary education in the	3	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Education and	Scopus Q2		10, 3, 569-577	9/2023

	context of protection of water resources: A case study in Vietnam			E-Learning Research/ ISSN: 2410-9991				
14	Tiến trình dạy học trực tuyến dựa trên đánh giá vì học tập: Nghiên cứu trường hợp tỉ số và tỉ số phần trăm ở lớp sáu	4		Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh/ ISSN: 2734-9918			20, 11, 1954-1966	11/2023
15	Thiết kế phần mềm tự động đề xuất bài tập toán	4	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội/ ISSN: 2354-1075			68, 5, 115-121	12/2023
16	Digital game-based learning in mathematics education at primary school level: A systematic literature review	4	<input checked="" type="checkbox"/>	Eurasia Journal of Mathematics, Science and Technology Education/ ISSN: 1305-8223	Scopus Q2		20, 4, em2423	2/2024
17	Self-study opportunities for students to solve linear equations through mobile learning with Microsoft Math Solver application on smartphones	3		Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science/ ISSN: 2734-9918			21, 4, 759-770	3/2024
18	Effectiveness of the CORE learning model: A case study of learning the method of coordinates in a plane in Vietnam	7		Mathematics Teaching Research Journal/ ISSN: 2573-4377	Scopus Q3		16, 3, 120-145	4/2024
19	Integrating financial education into math teaching in secondary schools: A case study of teaching personal spending	4	<input checked="" type="checkbox"/>	International Journal of Science, Mathematics and Technology Learning/ ISSN: 2327-7971	Scopus Q4		31, 2, 137-157	5/2024

20	Phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho học sinh trong dạy học nội dung "dãy số" (Toán 11): Trường hợp sử dụng máy tính cầm tay Casio fx-880BTG	3	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Giáo dục/ ISSN: 2354-0753			24, 11, 31-36	6/2024
21	Preparing pre-service mathematics teachers for teaching the plane representation of a photographic image: An empirical consecutive study	2	<input checked="" type="checkbox"/>	International Journal of Learning in Higher Education/ ISSN: 2327-8749	Scopus Q4		31, 2, 155-171	8/2024
22	Đề xuất quy trình dạy học chủ đề "Các hình khối trong thực tiễn" ở Trung học cơ sở với sự hỗ trợ của công nghệ in 3D	3	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Giáo dục/ ISSN: 2354-0753			24, 17, 7-12	9/2024
23	Một số yếu tố niềm tin và thái độ của giáo viên toán trung học cơ sở tỉnh Bạc Liêu về dạy học thống kê	3	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp/ ISSN: 0866-7675			13, 02S, 52-63	9/2024
24	Enhancing students' mathematical competence in learning spatial geometry in grade 11th through practical and experiential activities	2	<input checked="" type="checkbox"/>	Dong Thap University Journal of Science/ ISSN: 0866-7675			13, 7, 99-108	10/2024
25	Enhancing student's mathematical competency in learning the graph and properties of the sine function by Google Sheets app on smartphone	2	<input checked="" type="checkbox"/>	Dong Thap University Journal of Science/ ISSN: 0866-7675			13, 7, 109-120	10/2024
26	Factors influencing the acceptance of smartphones among Vietnamese in-service mathematics teachers	6	<input checked="" type="checkbox"/>	Ubiquitous Learning/ ISSN: 1835-9795	Scopus Q4		18, 1, 219-236	1/2025
27	Đề xuất quy trình đào tạo giáo viên Toán về	2	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Khoa học trường Đại			22, 4, 660-668	2/2025

	m-learning: Một tiếp cận dựa trên mô hình TPACK			học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh/ ISSN: 2734-9918				
28	Visualizing relative position of two straight lines in space: An exploratory study of the anaglyph in GeoGebra	3	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Pedagogical Research/ ISSN: 2602-3717	Scopus Q2		9, 1, 203-219	3/2025
29	A systematic review of digital game-based learning studies focusing on K-12 educators	4	<input checked="" type="checkbox"/>	Review of Education/ ISSN: 2049-6613	ISI (IF=2,7), Scopus Q1		13, 1, e70051	3/2025
30	A systematic review of mobile learning in mathematics education: Global and Vietnamese perspectives from 2008 to 2024	2	<input checked="" type="checkbox"/>	Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science/ ISSN: 2734-9918			22, 3, 487-499	3/2025
31	Promoting teachers' use of ChatGPT: the case of creating real-world problems in 10th-grade algebra teaching	5		Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science/ ISSN: 2734-9918			22, 3, 500-511	3/2025
32	Mathematics student teachers' behavioural intention using ChatGPT	5	<input checked="" type="checkbox"/>	Canadian Journal of Learning and Technology/ ISSN: 1499-6685	Scopus Q3		50, 3, 1-29	4/2025
33	Bridging teachers' knowledge and acceptance: A quantitative study on digital game-based learning in primary mathematics	3	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Information Technology Education: Research/ ISSN: 1547-9714	ISI (IF=1,36), Scopus Q1		24, Article 11	4/2025
34	Teaching exponential function properties: Practical and experiential activities on smartphone	2	<input checked="" type="checkbox"/>	Dong Thap University Journal of Science/ ISSN: 0866-7675			14, 3, 73-81	4/2025
35	ChatGPT in Vietnamese math	3	<input checked="" type="checkbox"/>	Journal of Pedagogical	Scopus Q2		9, 2, 72-88	5/2025

	classrooms: What are the influencing factors behind teachers' adoption?			Research/ ISSN: 2602-3717				
36	Understanding Student Engagement with Mobile Learning: A Structural Model for Interactive Education in Vietnam	4	<input checked="" type="checkbox"/>	International Journal of Interactive Mobile Technologies/ ISSN: 1865-7923	Scopus Q2		19, 12, 135-159	6/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 13 bài báo, số thứ tự bài báo là [9], [12], [13], [16], [19], [21], [26], [28], [29], [32], [33], [35], [36].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không có.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không có.

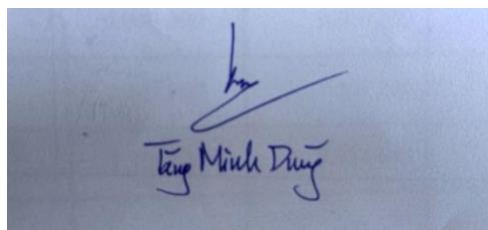
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trương Minh Dũng